

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2020/HS-ST
Ngày: 25-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Minh Tân

Ông Nguyễn Văn Quỳ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 290/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ tên: **Phạm Văn P** - sinh năm 1980 tại: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 128 khu C, xã D, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D (đã chết) và bà Trần Thị P (đã chết); có vợ Vũ Thị P1 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09-7-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Ngày 19-3-2015 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giam từ ngày 13-8-2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Đình M, sinh năm 1942; nơi cư trú: Xóm 2, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Trần Xuân L, sinh năm 1942; nơi cư trú: Số 274 đường K, phường H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn P là chủ cửa hàng mua bán xe máy cũ tại địa chỉ: Số 128 khu C, xã D, huyện T, tỉnh Nam Định.

Khoảng 08 giờ ngày 27-5-2020, do P có ý định đi lên thành phố Đ để tìm mua xe máy cũ tại một số cửa hàng nên P một mình điều khiển xe ô tô loại 04 chỗ ngồi biển kiểm soát: 29D-002.65 (P không có giấy phép lái xe theo quy định) đi từ nhà theo đường 55 đến đường L, sau đó rẽ trái đi qua cầu đò quan đê vào trung tâm thành phố Đ. P điều khiển xe ô tô đi qua các tuyến đường Đ - P - X - B - C để tìm mua xe máy cũ. Tuy nhiên, P chỉ đi qua các cửa hàng mà không dừng lại xem.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 29D-002.65 đi lên cầu Q, phường Đ, thành phố Đ theo hướng từ đường Đ về đường L để về nhà trong điều kiện cầu Q là đường hai chiều, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, ở giữa có vạch sơn màu vàng kẻ liền để phân chia thành hai chiều đường riêng biệt; trời sáng, không mưa, mặt đường khô ráo, tầm nhìn không bị hạn chế, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông bình thường. P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 29D-002.65 đi tại chiều đường bên phải theo hướng đi ở làn đường dành cho xe cơ giới với tốc độ khoảng 45km/h. Xe ô tô của P cách giải phân cách cứng bên phải theo chiều P đi khoảng 1m.

Khi P điều khiển xe ô tô đi lên dốc cầu Q cách cột đèn chiếu sáng số 12 trên cầu Q khoảng 10m, P quan sát thấy ông M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 18S1-1686 chở ông Trần Xuân L đang đi phía trước cùng chiều tại chiều đường bên phải theo hướng đi của P và một xe mô tô khác đang đi bên phải, song song, cùng chiều với xe mô tô do ông M điều khiển. Lúc này, P có ý định vượt hai chiếc xe mô tô trên. P quan sát thấy phía trước tại chiều đường ngược chiều có một chiếc xe ô tô loại bốn chỗ ngồi đang đi tới nhưng P nghĩ chiếc xe ô tô trên còn cách xa nên bật đèn xin nhan xin chuyển hướng sang bên trái và tăng tốc độ của xe ô tô lên khoảng 50km/h và đánh lái sang trái đi lấn sang chiều đường ngược chiều khoảng 20cm để vượt bên trái chiếc xe mô tô do ông M điều khiển. Khi đầu xe ô tô do P điều khiển đi đến gần ngang phần đầu xe mô tô do ông M điều khiển thì lúc này chiếc xe ô tô ở chiều đường ngược lại đang đi đến gần. Thấy vậy, P tiếp tục tăng tốc xe ô tô, đồng thời đánh lái sang bên phải để trở về chiều đường bên phải theo hướng P đi thì phần mặt ngoài gương chiếu hậu phía trước bên phải, mặt ngoài cánh cửa ra vào phía trước bên phải và mặt ngoài cánh cửa phía sau xe ô tô do P điều khiển va chạm với đầu mỏm tay lái,

ốp tay lái và mặt ngoài khung giữ phía sau bên trái của xe mô tô do ông M điều khiển, làm xe mô tô và ông M ngã, đổ ra đường. Sau khi xảy ra tai nạn, P không dừng xe lại mà tiếp tục điều khiển xe ô tô về nhà nhằm trốn tránh trách nhiệm. Ông M sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định, rồi chuyển lên Bệnh viện hữu nghị Việt Đức, thành phố Hà Nội điều trị với thương tích: Xây sát hàm mặt; Máu tụ dưới màng cứng bán cầu; Xuất huyết dưới nhện quanh cuống; gãy 1/3 xương đòn trái; Gãy xương sườn 7, 8 bên trái. Còn ông Lý chỉ bị xây xước da phần mềm.

Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã chủ trì phối hợp với các ngành hữu quan tiến hành khám nghiệm hiện trường, áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để xác định và triệu tập Phạm Văn P, đồng thời thu giữ xe ô tô do Phúc điều khiển gây tai nạn, tiến hành khám phương tiện theo quy định.

Tại hiện trường, ở chiều đường bên phải theo hướng đi của P phát hiện xe mô tô biển kiểm soát: 18S1-1686; một vết máu chảy loang và một vết cày không liên tục, đứt đoạn, vết có chiều từ phía đường Đ về đường L có chiều dài là 8m30, cuối vết trùng với cạnh ngoài giá đỡ chân người lái bên trái xe mô tô biển kiểm soát: 18S1-1686.

Tiến hành khám xe xác định: Trên xe ô tô biển kiểm soát: 29D-002.65 tại mặt gương chiếu hậu và ốp gương chiếu hậu bên phải; mặt ngoài cánh cửa ra vào, tay nắm cánh cửa phía trước bên phải và mặt ngoài cánh cửa ra vào phía sau bên phải có vết trượt va chạm, trên mặt vết có dính chất màu đen. Trên xe mô tô biển kiểm soát: 18S1-1686, tại vị trí đầu mỏm tay lái và ốp tay lái bên trái có vết trượt nổi mùn cao su đen, trên mặt vết có dính chất màu trắng; tại mặt ngoài khung giữ phía sau bên trái có vết trượt xước.

Tại Bản kết luận giám định số 632/GĐKTHS ngày 26-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu chất màu đen bám dính tại mặt ngoài cánh cửa ra vào phía sau bên phải của xe ô tô biển kiểm soát: 29D-002.65 được niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là nhựa, cùng loại với mẫu nhựa màu đen thu tại mặt ngoài khung giữ phía sau bên trái của xe mô tô biển kiểm soát: 18S1-1686 được niêm phong ký hiệu M2 gửi làm mẫu so sánh.

- Mẫu chất màu trắng bám dính tại đầu mỏm tay lái và ốp tay lái bên trái của xe mô tô biển kiểm soát: 18S1-1686 được niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu trắng thu tại gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô biển kiểm soát: 29D-002.65 được niêm phong ký hiệu M3 gửi làm mẫu so sánh.

Tại Bản kết luận giám định số 633/GĐKTHS/2020 ngày 12-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Trên mẫu vật cần giám định (tại cánh cửa phía trước bên trái và tại bề mặt gương chiếu hậu bên trong xe

ô tô biển kiểm soát: 29D-002.65) phát hiện 02 dấu vết đường vân (ký hiệu A1, A2). Dấu vân có ký hiệu A1, A2 với mẫu vân in trong ô “giữa trái”, “cái phải” trên chỉ bản có ký hiệu M2 ghi tên Phạm Văn P, sinh năm 1980, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C, xã D, huyện T, tỉnh Nam Định là của cùng một người.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 189/20/TgT ngày 03-8-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông M là 80%, cơ chế hình thành vết thương: Chấn thương sọ não – hàm mặt do vùng đầu, mặt va đập với vật cứng gây thương tích.

Ngày 10-8-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Văn P. Tại cơ quan điều tra, P khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra, Phạm Văn P và gia đình đã đến thăm hỏi, bồi thường cho ông M tổng số tiền là 75.000.000 đồng. Ông M đã nhận đủ số tiền trên và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho P.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 29D-002.65 được xác định thuộc sở hữu hợp pháp của Phạm Văn P nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho chị Vũ Thị P1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 128 C, xã D, huyện T, tỉnh Nam Định (là vợ P) theo đề nghị của P. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 18S1-1686 được xác định thuộc sở hữu hợp pháp của ông Trần Đình M nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông M.

Bản cáo trạng số 282/CT-VKS-TPND ngày 11-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn P khai nhận hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 29D-002.65 vượt xe mô tô biển kiểm soát: 18S1-1686 do ông Trần Đình M điều khiển cùng chiều trong điều kiện không đảm bảo an toàn gây tai nạn cho ông Trần Đình M như đã nêu trên.

Bị hại ông Trần Đình M trình bày toàn bộ sự việc như tại cơ quan điều tra đồng thời có đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Phạm Văn P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Phạm Văn P tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s

khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Phạm Văn P từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn P nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn P, bị hại là ông Trần Đình M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn P phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 10 giờ ngày 27-5-2020, Phạm Văn P không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 29D-002.65 đi lên cầu Q, phường Đ, thành phố Đ theo hướng từ đường Đ về đường L. Khi P điều khiển xe ô tô đi lên dốc cầu Q cách cột đèn chiếu sáng số 12 trên cầu Q khoảng 10m, P điều khiển xe ô tô vượt xe mô tô biển kiểm soát: 18S1-1686 do ông Trần Đình M điều khiển chở ông Trần Xuân L ngồi sau đi phía trước cùng chiều trong điều kiện không đảm bảo an toàn. Vì vậy, phần mặt ngoài gương chiếu hậu bên phải, mặt ngoài cánh cửa ra vào phía trước bên phải, mặt ngoài cánh cửa ra vào phía sau bên phải của xe ô tô do P điều khiển va chạm với đầu mỏm tay lái, ốp tay lái bên trái, mặt ngoài khung giữ phía sau bên trái xe mô tô do ông M điều khiển, làm ông M ngã ra đường bị thương tích với tỷ lệ là 80%. Sau khi gây tai nạn, Phạm Văn P đã bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm. Hành vi trên của Phạm Văn P đã vi phạm khoản 9, khoản 17 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 2, khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm

tội của mình; bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ chi phí bồi thường dân sự, người bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét bị cáo Phạm Văn P đã đối tượng có nhân thân xấu, đã được giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ nhưng không thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về phân trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Phạm Văn P đã tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại là ông Trần Đình M. Hiện tại các bên xác định phần bồi thường dân sự đã giải quyết xong, không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn P bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 04 năm 06 tháng tù (Bốn năm sáu tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13-8-2020.

2. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Phạm Văn P phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Văn P; bị hại ông Trần Đình M được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

